

Bản án số: 439/2022/HS-ST

Ngày: 18-11-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tăng Thị Nguyệt

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Đăng Vạn
2. Ông Phạm Văn Khuyến – Cán bộ hưu trí Hội khuyến học.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:** Ông Lê Việt Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 392/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 464/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

**Nguyễn Tiến T**, sinh ngày 30/4/1998 tại tỉnh B; Hộ khẩu thường trú: tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1960 và bà Vũ Thị V, sinh năm 1962; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con út; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2022; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Nguyễn A, sinh ngày: 30/10/2006, địa chỉ: 10/10 Nguyễn Văn Lịch, khu phố 3, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn xin vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của trẻ A:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh năm: 1971 (mẹ đẻ của bị hại); Có mặt.

Ông Nguyễn Thế Nh, sinh năm: 1972 (cha đẻ của bị hại); Có mặt.

Cùng địa chỉ: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Vũ Thị V, sinh năm: 1963 (vắng mặt)

Địa chỉ: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Phụng H, sinh năm: 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại - cháu Nguyễn A: Bà Ngô Lệ Q – Luật sư của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, địa chỉ: 470 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 4/2022, Nguyễn Tiến T và cháu Nguyễn A (sinh ngày: 30/10/2006, là học sinh lớp 10 trường PTTH) quen nhau qua mạng xã hội. Qua nhiều lần nhắn tin qua lại thì cả hai hẹn gặp và đi chơi với nhau và phát sinh tình cảm nam nữ. Sau đó, T và A đã nhiều lần quan hệ tình dục với nhau, cụ thể như sau:

- Lần 1: Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 09/4/2022, T đón A ở trường học rồi cùng nhau đi chơi. Sau đó, T rủ A đi khách sạn để quan hệ tình dục thì A đồng ý. T chở A đến khách sạn X, địa chỉ: thành phố Thủ Đức thuê phòng. Khi vào phòng G04, A đi vào phòng vệ sinh và tự cởi quần áo ra rồi lên giường nằm. T tự cởi quần áo ra rồi nằm ôm, hôn lên môi và ngực, âm đạo của A. Sau đó, T và A quan hệ tình dục, được khoảng 15 phút thì T xuất tinh trong âm đạo của A. Trong lúc quan hệ tình dục, T có hỏi A cho quay điện thoại để giữ kỉ niệm thì được A đồng ý. Đến 12 giờ 30 phút cùng ngày thì trả phòng, T chở A về trường học tiếp tục học ca chiều.

- Lần thứ 2: Vào ngày 29/4/2022, A nhắn tin hẹn đón A ở cổng trường. Sau đó, T có hỏi A là đi chơi game hay đi khách sạn thì A nói đi khách sạn. Sau đó, T và A đến khách sạn X thuê phòng và quan hệ tình dục với nhau một lần.

- Lần thứ 3,4: Vào ngày 04/5/2022, T chở A đến khách sạn X thuê phòng để quan hệ tình dục, tại đây cả hai đã quan hệ tình dục với nhau hai lần. Lần thứ nhất, T có sử dụng bao cao su do cháu A mang theo, khi quan hệ tình dục đã xuất tinh vào bao cao su. Sau đó, T và A tiếp tục quan hệ tình dục lần thứ hai, T không sử dụng bao cao su và đã xuất tinh ra bên ngoài trên mông của A. Trong lúc quan hệ tình dục, T tiếp tục dùng điện thoại quay lại được sự đồng ý của A. Sau khi quan hệ xong thì T chở A về trường học.

Do T và A có mâu thuẫn trong việc vay mượn tiền bạc và T nghi A có bạn trai khác nên T đã đến nhà của A, gặp mẹ A là bà Nguyễn Thị Ngọc Thúy để đòi tiền đã cho A mượn trước đó và báo cho mẹ A biết cả hai đã quan hệ tình dục với nhau. Sau đó, bà Thúy đã trình báo cho Công an phường Hiệp Phú đưa Nguyễn Tiến T về làm việc.

Ngày 24/5/2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức ra quyết định bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Tiến T. Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Nguyễn Tiến T

khai nhận toàn bộ hành vi như trên. Nguyễn A khai nhận việc quan hệ tình dục với T là tự nguyện, T không ép buộc, dụ dỗ hay đe dọa A để quan hệ tình dục. Ngoài quan hệ tình dục với T ra thì A không quan hệ tình dục với ai khác.

Ngày 15/6/2022, Trung tâm pháp y Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận giám định pháp y về tình dục đối với Nguyễn A:

“- *Màng trinh: giãn không rách.*  
 - *Có tinh trùng trong dịch phết âm đạo và vùng hậu môn.*  
 - *Hiện diện ADN người nam trong:*  
 + *Dịch phết âm đạo và vùng hậu môn nhưng không đủ cơ sở so sánh với ADN của đối tượng.*  
 + *Dịch phết vùng âm hộ, đủ cơ sở so sánh với ADN nhiễm sắc thể Y của đối tượng”.*

Ngày 19/7/2022, Trung tâm pháp y Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận giám định pháp y về ADN của cháu Nguyễn A: “*Hồ sơ ADN nhiễm sắc thể Y của Nguyễn Tiến T không trùng khớp với hồ sơ ADN nhiễm sắc thể Y hiện diện trong mẫu phết dịch âm hộ của Nguyễn A*”.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Wave màu trắng, biển số 61B1-08045 thu giữ của T, đứng tên bà Nguyễn Phượng Hằng, đã bán cho bà Vũ Thị Vượng nhưng không làm thủ tục sang tên.

- 01 USB ghi lại việc quan hệ tình dục của T với A nộp kèm theo hồ sơ vụ án;

- 01 điện thoại hiệu Redmi màu xám, thu giữ của T;

Cáo trạng số 366/CTVKSTPTĐ ngày 19/10/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Tiến T về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”; Vật chứng vụ án: tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại hiệu Redmi màu xám, thu giữ của T; trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không yêu cầu nên không xem xét.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Luật sư Ngô Lê Q trình bày: Bà thống nhất với tội danh, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát công

bố. Bà đề nghị Hội đồng xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ, các tình tiết diễn biến tại phiên tòa để đưa ra bản án thấu tình đạt lý.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức trong quá trình điều tra truy tố là thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tố tụng: Bị hại cháu Nguyễn A có đơn xin xét xử vắng mặt có xác nhận của người đại diện theo pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Xét, quá trình tố tụng, bị cáo Nguyễn Tiến T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo đều thống nhất với nhau trong các Bản tự khai, Bản tường trình; Biên bản ghi lời khai; Biên bản hỏi cung bị can và phù hợp với: Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 24/5/2022 của Công an phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức; Biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc ngày 23/5/2022 của Công an phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức; Bản kết luận giám định pháp y về AND số 1.134A-2022/AND ngày 19/7/2022 và Bản kết luận giám định pháp y về y học tình dục số 61/TD.22 ngày 15/6/2022 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh; phù hợp lời khai của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận:

Do có quan hệ tình cảm nam nữ và lợi dụng sự hiểu biết xã hội, kinh nghiệm sống còn hạn chế của cháu A. Từ ngày 09/4/2022 đến ngày 04/5/2022, Nguyễn Tiến T đã 04 lần thực hiện hành vi quan hệ tình dục với cháu Nguyễn A, sinh ngày 30/10/2006 (khi cháu A là 15 tuổi 05 tháng) tại khách sạn X, địa chỉ: số 94, đường Ngô Quyền, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để thỏa mãn dục vọng của mình mặc dù tất cả các lần bị cáo quan hệ tình dục với bị hại đều có sự đồng ý của bị hại. Khi quan hệ tình dục với bị hại, bị cáo thừa nhận bị cáo biết bị hại còn nhỏ tuổi, đang học lớp 10. Hành vi trên của Nguyễn Tiến T đã xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và sinh lý của trẻ em trong độ tuổi từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên

theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3]. Đánh giá tình chất của vụ án: Bị cáo là người đã thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ việc quan hệ tình dục với cháu A khi cháu còn là trẻ em (15 tuổi 05 tháng) là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền được bảo vệ nhân phẩm, danh dự của trẻ em, ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển bình thường của trẻ em. Bị hại khi bị xâm hại đang ở độ tuổi là trẻ em chưa có kinh nghiệm sống và hiểu biết xã hội còn hạn chế, suy nghĩ bồng bột, dễ bị dụ dỗ, lôi kéo mặc dù việc quan hệ tình dục có sự đồng ý của bị hại. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ để trừng trị, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt có ích cho bản thân, gia đình và xã hội đồng thời góp phần răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cũng xét quá trình điều tra bị cáo thành khẩn nhận tội khai báo đầy đủ và có thái độ ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 nên giảm cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức là phù hợp tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, phù hợp quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Xử lý vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Wave màu trắng, biển số 61B1-08045 đứng tên chị Nguyễn Phượng H. Tuy nhiên, chị H xác nhận chị đã bán xe này cho bà Vũ Thị V (mẹ đẻ của bị cáo) nhưng không làm thủ tục sang tên, chị H không có yêu cầu gì đối với xe mô tô nêu trên. Hiện nay bà Vũ Thị V đang là người quản lý sử dụng, bà V không biết bị cáo mượn xe sử dụng vào việc phạm tội. Do đó, ngày 31/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Vũ Thị V và bà V đã nhận lại tài sản là có cơ sở (bút lục 117, 118).

- 01 USB nộp kèm hồ sơ ghi lại việc quan hệ tình dục của T với A là tài liệu liên quan đến vụ án nên lưu hồ sơ vụ án.

- 01 điện thoại hiệu Redmi màu xám, thu giữ của T, có chứa video ghi lại hình ảnh quan hệ tình dục của T và A. Đây là tang vật của vụ án nên tịch thu, tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm phân dân sự: Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tiến T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tiến T phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2022.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 USB nộp kèm hồ sơ.
- Tịch thu, tiêu hủy 01 điện thoại hiệu Redmi màu xám, thu giữ của T.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 320/QĐ-VKS ngày 14/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức và Phiếu nhập kho ngày 24/10/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức).

4. Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

Buộc bị cáo Nguyễn Tiến T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện quyền kháng cáo bản án. Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Tòa án NDTP.HCM;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND TP. Thủ Đức;
- Công an TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

**Tăng Thị Nguyệt**

